



# BAKER TILLY A&C

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



an independent member of

BAKER TILLY  
INTERNATIONAL

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**  
6 THÁNG ĐẦU NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**BÊ TÔNG BECAMEX**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2013	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	13 - 33
8. Phụ lục	34 - 37

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được soát xét.

**Khái quát về Công ty**

Công ty cổ phần bê tông Becamex là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Xí nghiệp sản xuất bê tông cốt thép và bê tông nhựa nóng trực thuộc Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp (nay là Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên) theo Quyết định số 631/QĐ – UBND ngày 05 tháng 3 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700926112, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 6 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 21 tháng 5 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

<i>Cổ đông</i>	<i>Vốn góp (VND)</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp (nay là Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên)	73.367.040.000	73,37
Ông Hà Ngô Trung Hiếu	164.000.000	0,16
Ông Đoàn Văn Thuận	780.000.000	0,78
Các cổ đông khác	25.688.960.000	25,69
<b>Cộng</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

Cổ phiếu của công ty đã được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh từ ngày 30 tháng 6 năm 2011 với mã chứng khoán là ACC.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.  
 Điện thoại : (84 - 650) 3 567 200  
 Fax : (84 - 650) 3 567 201  
 Mã số thuế : 3 7 0 0 9 2 6 1 1 2

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Thi công, xây dựng các công trình công cộng, công trình hạ tầng kỹ thuật, thi công xây dựng các công trình thủy lợi;
- Sản xuất công bê tông cốt thép các loại, sản xuất bê tông nhựa nóng các loại, sản xuất bê tông xi măng các loại, sản xuất cầu kiện đúc sẵn, sản xuất gạch không nung;
- Mua bán công bê tông cốt thép các loại; bê tông xi măng, nhựa nóng các loại, cầu kiện đúc sẵn, các loại vật liệu xây dựng, các cầu kiện kim loại, các sản phẩm cơ khí;
- Thi công, xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp;
- Thi công, xây dựng các công trình giao thông;
- Thi công lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước và điều hòa không khí;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Cho thuê xe máy, thiết bị;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Gia công cơ khí (trừ xi mạ, tráng phủ kim loại);
- Sản xuất các cầu kiện kim loại;
- San lấp mặt bằng;

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

- Xây dựng nền móng, đóng cọc, ép cọc, thi công cấu kiện đúc sẵn, dịch vụ cầu lắp;
- Cắt và hoàn thiện đá xây dựng;
- Mua bán hóa chất công nghiệp và phụ gia bê tông xi măng (trừ hóa chất bảng 1 theo Công ước quốc tế);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Mua bán mặt hàng trang trí nội thất.

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 37).

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2012 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2013/NQ-DHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2013 với số tiền là 40.000.000.000 VND (4.000 VND/cổ phiếu)

Ngoài ra, Công ty cũng đã tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2013 với số tiền là 2.341.347.472 VND.

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Thanh Huy	Chủ tịch	27 tháng 5 năm 2008	-
Ông Quảng Văn Việt Cường	Thành viên	27 tháng 5 năm 2008	-
Ông Trương Đức Hùng	Thành viên	27 tháng 5 năm 2008	-
Bà Phạm Thị Sương	Thành viên	27 tháng 4 năm 2011	25 tháng 4 năm 2013
Ông Huỳnh Vĩnh Thành	Thành viên	25 tháng 4 năm 2013	-
Ông Nguyễn Danh Tùng	Thành viên	27 tháng 4 năm 2011	-

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Châu Thị Vân	Trưởng ban	27 tháng 5 năm 2008	-
Bà Lý Thị Bình	Thành viên	27 tháng 5 năm 2008	25 tháng 4 năm 2013
Bà Trịnh Thị Ngân	Thành viên	27 tháng 4 năm 2011	25 tháng 4 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân	Thành viên	25 tháng 4 năm 2013	-
Bà Ngô Thị Minh Loan	Thành viên	25 tháng 4 năm 2013	-

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trương Đức Hùng	Tổng Giám đốc	27 tháng 5 năm 2008	-
Bà Phạm Thị Sương	Phó Tổng Giám đốc	27 tháng 5 năm 2008	-
Ông Nguyễn Xuân Cường	Phó Tổng Giám đốc	27 tháng 5 năm 2008	-



**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần bê tông Becamex tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**Trương Đức Hùng**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 13 tháng 8 năm 2013





**BAKER TILLY  
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 1-3 Song Day St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 0697/2013/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

### VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ 6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty cổ phần bê tông Becamex gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, được lập ngày 25 tháng 7 năm 2013, từ trang 06 đến trang 37 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



**Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0100-2003-008-1

**Đỗ Thị Mai Loan - Kiểm toán viên**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0090-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2013



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>191.493.223.906</b>	<b>212.692.272.318</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>69.330.785.788</b>	<b>33.681.763.398</b>
1. Tiền	111		19.330.785.788	8.681.763.398
2. Các khoản tương đương tiền	112		50.000.000.000	25.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>81.739.144.636</b>	<b>86.671.568.569</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	82.209.327.355	86.755.605.927
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	131.090.000	517.970.600
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		735.239	-
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.4	(602.007.958)	(602.007.958)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>37.933.582.421</b>	<b>87.549.762.556</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	37.933.582.421	87.549.762.556
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.489.711.061</b>	<b>4.789.177.795</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	2.342.033.038	1.637.519.790
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	3.093.776.120
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		147.678.023	57.881.885

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>59.194.415.555</b>	<b>64.229.748.899</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>36.019.030.928</b>	<b>41.262.155.554</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	35.249.671.009	40.447.017.465
<i>Nguyên giá</i>	222		98.860.795.142	98.412.252.720
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(63.611.124.133)	(57.965.235.255)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	740.421.715	786.199.885
<i>Nguyên giá</i>	228		1.137.150.708	1.100.787.072
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(396.728.993)	(314.587.187)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.9	28.938.204	28.938.204
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>12.450.000.000</b>	<b>12.450.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.10	12.450.000.000	12.450.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>10.725.384.627</b>	<b>10.517.593.345</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	10.725.384.627	10.517.593.345
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>250.687.639.461</b>	<b>276.922.021.217</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>62.517.563.629</b>	<b>69.824.072.636</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>62.517.563.629</b>	<b>69.824.072.636</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	V.12	53.337.756.972	59.469.559.784
3. Người mua trả tiền trước	313	V.13	136.733.634	711.231.238
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.14	2.505.894.094	290.391.694
5. Phải trả người lao động	315	V.15	1.782.352.618	3.865.819.327
6. Chi phí phải trả	316	V.16	1.383.547.378	573.701.363
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.17	1.221.228.405	584.761.938
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.18	2.150.050.528	4.328.607.292
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>188.170.075.832</b>	<b>207.097.948.581</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>188.170.075.832</b>	<b>207.097.948.581</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.19	100.000.000.000	100.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.19	1.527.143.181	1.527.143.181
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	V.19	9.055.511.950	9.055.511.950
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.19	29.733.880.816	29.733.880.816
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.19	12.929.797.589	12.929.797.589
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.19	34.923.742.296	53.851.615.045
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>250.687.639.461</b>	<b>276.922.021.217</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-	-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-	-	-

Bình Dương, ngày 25 tháng 7 năm 2013

Văn Thị Anh Đào  
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thúy Vân  
Kế toán trưởng



Trương Đức Hùng  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	218.541.740.721	242.119.463.464
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	119.737.230	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	218.422.003.491	242.119.463.464
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	183.894.303.876	186.558.963.843
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		34.527.699.615	55.560.499.621
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.031.795.367	1.403.335.109
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.4	3.505.199.717	3.705.956.175
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	6.158.045.541	6.182.478.464
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		25.896.249.724	47.075.400.091
11. Thu nhập khác	31		4.324.831	598.550
12. Chi phí khác	32		170.440	81.317
13. Lợi nhuận khác	40		4.154.391	517.233
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		25.900.404.115	47.075.917.324
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	2.486.929.392	4.130.459.724
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>23.413.474.723</u>	<u>42.945.457.600</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	<u>2.341</u>	<u>4.295</u>

Bình Dương, ngày 25 tháng 7 năm 2013

  
 Văn Thị Anh Đào  
 Người lập biểu

  
 Nguyễn Thị Thúy Vân  
 Kế toán trưởng

  
 Trương Đức Hùng  
 Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		25.900.404.115	47.075.917.324
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.7, 8	6.294.674.398	6.743.603.177
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(909.736.111)	(1.307.105.171)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		31.285.342.402	52.512.415.330
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		7.936.403.915	(30.892.296.172)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		49.616.180.135	11.108.806.007
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(6.409.974.395)	25.328.650.135
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(565.096.939)	(264.228.084)
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.14	(1.509.718.876)	(2.532.037.061)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.18	(4.519.904.236)	(3.999.102.913)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>75.833.232.006</b>	<b>51.262.207.242</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.342.393.727)	(2.006.808.911)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	909.736.111	1.307.105.171
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(432.657.616)</b>	<b>(699.703.740)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

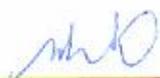
## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.19	(39.751.552.000)	(39.966.046.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(39.751.552.000)</b>	<b>(39.966.046.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>35.649.022.390</b>	<b>10.596.457.502</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>33.681.763.398</b>	<b>23.047.330.497</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>69.330.785.788</b>	<b>33.643.787.999</b>

Bình Dương, ngày 25 tháng 7 năm 2013

  
Văn Thị Anh Đào  
Người lập biểu

  
Nguyễn Thị Thúy Vân  
Kế toán trưởng

  
Trương Đức Hùng  
Tổng Giám đốc



## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất kinh doanh công bê tông cốt thép, bê tông nhựa nóng, bê tông xi măng các loại; Kinh doanh công bê tông cốt thép, bê tông xi măng, bê tông nhựa nóng, cấu kiện đúc sẵn, vật liệu xây dựng; Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, công trình công cộng, công trình hạ tầng kỹ thuật; Thi công cấu kiện đúc sẵn; Dịch vụ cầu, vận chuyển hàng hóa; Cho thuê xe máy, thiết bị.
4. **Nhân viên**  
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 Công ty có 276 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 287 nhân viên).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chứng từ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

##### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, để dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

##### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn trong kỳ.

##### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

##### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-15
Máy móc và thiết bị	02-10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02-08
Tài sản cố định hữu hình khác	06

#### 6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

##### *Tiêu chuẩn kỹ thuật công*

Chi phí cho các hoạt động triển khai liên quan đến việc ứng dụng những kết quả nghiên cứu tiêu chuẩn kỹ thuật công vào để sản xuất sản phẩm công các loại. Chi phí này được khấu hao trong 08 năm.

##### *Phần mềm máy tính*

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao như sau:

<u>Loại phần mềm máy tính</u>	<u>Số năm</u>
Phần mềm kế toán doanh nghiệp	08
Website ACC	02
Chương trình sản xuất kinh doanh	05
Chương trình tổ chức hành chính	05

#### 7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

#### 8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

#### 9. Chi phí trả trước dài hạn

##### *Tiền thuê đất*

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

#### 10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

#### 11. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

#### 12. Nguồn vốn kinh doanh

##### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

#### *Vốn khác của chủ sở hữu*

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

#### 13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

#### 14. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng như sau:

	<u>Mục đích</u>
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động
• Quỹ khen thưởng ban quản lý, điều hành công ty	Khen thưởng các thành viên trong ban quản lý, điều hành Công ty

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

#### 15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

#### 16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

##### *Doanh thu xây dựng*

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

15-C  
TY  
TƯ VẤN  
C  
TCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 17. Tài sản tài chính

##### *Phân loại tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

##### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

##### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

##### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### 18. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

##### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### 19. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### 20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	24.641.147	125.960.139
Tiền gửi ngân hàng	19.306.144.641	8.555.803.259
Các khoản tương đương tiền (*)	50.000.000.000	25.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>69.330.785.788</u></b>	<b><u>33.681.763.398</u></b>

(\*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

### 2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khách hàng thi công công trình	69.788.301.064	44.741.570.985
Các khách hàng cung cấp thành phẩm	12.318.187.609	41.894.390.422
Các khách hàng cung cấp dịch vụ	102.838.682	119.644.520
<b>Cộng</b>	<b><u>82.209.327.355</u></b>	<b><u>86.755.605.927</u></b>

### 3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp liên quan đến hoạt động thi công công trình	-	46.805.000
Các nhà cung cấp liên quan đến hoạt động sản xuất thành phẩm	-	352.165.600
Các nhà cung cấp liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ	-	119.000.000
Các nhà cung cấp khác	131.090.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>131.090.000</u></b>	<b><u>517.970.600</u></b>

### 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán:		
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 01 năm	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>			
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm	47.544.646		47.544.646			
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm	381.268.787		381.268.787			
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên	173.194.526		173.194.526			
<b>Cộng</b>	<b>602.007.958</b>		<b>602.007.958</b>			
<b>5. Hàng tồn kho</b>	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>			
Nguyên liệu, vật liệu	17.481.167.072		15.561.849.455			
Công cụ, dụng cụ	129.524.509		294.964.645			
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	14.311.026.022		61.882.492.911			
Thành phẩm	5.988.114.452		9.769.687.340			
Hàng hóa	23.750.366		40.768.205			
<b>Cộng</b>	<b>37.933.582.421</b>		<b>87.549.762.556</b>			
<b>6. Chi phí trả trước ngắn hạn</b>	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>			
Công cụ, dụng cụ	1.691.887.441		1.293.590.259			
Chi phí dịch vụ	650.145.597		343.929.531			
<b>Cộng</b>	<b>2.342.033.038</b>		<b>1.637.519.790</b>			
<b>7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình</b>	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định hữu hình khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	10.648.138.739	54.947.434.252	30.641.250.250	1.961.856.907	213.572.572	98.412.252.720
Mua sắm mới	-	751.616.000	318.181.818	272.595.909	-	1.342.393.727
Phân loại sang công cụ, dụng cụ	(113.972.549)	(230.954.185)	(27.158.116)	(521.766.455)	-	(893.851.305)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>10.534.166.190</b>	<b>55.468.096.067</b>	<b>30.932.273.952</b>	<b>1.712.686.361</b>	<b>213.572.572</b>	<b>98.860.795.142</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	11.813.105	1.712.699.109	1.146.080.227	77.616.076	-	2.948.208.517
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	4.349.667.627	33.633.544.108	18.957.699.258	985.762.544	38.561.718	57.965.235.255
Khấu hao trong kỳ	505.264.641	3.713.191.728	1.819.465.531	142.712.985	17.797.716	6.198.432.601
Phân loại sang công cụ, dụng cụ	(35.051.478)	(124.772.970)	(2.008.569)	(390.710.706)	-	(552.543.723)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>4.819.880.790</b>	<b>37.221.962.866</b>	<b>20.775.156.220</b>	<b>737.764.823</b>	<b>56.359.434</b>	<b>63.611.124.133</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	6.298.471.112	21.313.890.144	11.683.550.992	976.094.363	175.010.854	40.447.017.465
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>5.714.285.400</b>	<b>18.246.133.201</b>	<b>10.157.117.732</b>	<b>974.921.538</b>	<b>157.213.138</b>	<b>35.249.671.009</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Dang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Tiêu chuẩn kỹ thuật công	Phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	486.477.272	614.309.800	1.100.787.072
Mua mới	-	-	-
Chuyển từ đầu tư xây dựng cơ bản	56.363.636	-	56.363.636
Chuyển sang chi phí phân bổ	-	(20.000.000)	(20.000.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>542.840.908</b>	<b>594.309.800</b>	<b>1.137.150.708</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	194.442.092	120.145.095	314.587.187
Khấu hao trong năm	54.335.853	41.905.944	96.241.797
Chuyển sang chi phí phân bổ	-	(14.099.991)	(14.099.991)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>248.777.945</b>	<b>147.951.048</b>	<b>396.728.993</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	292.035.180	494.164.705	786.199.885
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>294.062.963</b>	<b>446.358.752</b>	<b>740.421.715</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

#### 9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

Số đầu năm	28.938.204
Chi phí phát sinh trong kỳ	56.363.636
Kết chuyển vào TSCD trong kỳ	(56.363.636)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>28.938.204</b>

#### 10. Đầu tư dài hạn khác

Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 1.245.000 cổ phiếu, tương đương 12,45% vốn điều lệ của Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước.

#### 11. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Phân bổ vào chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
Tiền thuê đất	10.508.156.877	-	(140.108.754)	10.368.048.128
Công cụ, dụng cụ	9.436.468	371.018.335	(23.118.299)	357.336.499
<b>Cộng</b>	<b>10.517.593.345</b>	<b>371.018.335</b>	<b>(163.227.053)</b>	<b>10.725.384.627</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 12. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các nhà cung cấp liên quan đến hoạt động thi công công trình	3.846.724.452	4.743.916.633
Các nhà cung cấp liên quan đến hoạt động sản xuất thành phẩm	46.654.502.744	52.107.425.143
Các nhà cung cấp liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ	-	2.618.218.008
Các nhà cung cấp khác	2.836.529.776	-
<b>Cộng</b>	<b>53.337.756.972</b>	<b>59.469.559.784</b>

#### 13. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các khách hàng của hoạt động thi công công trình	135.843.840	276.817.823
Các khách hàng của hoạt động cung cấp thành phẩm	889.794	434.413.415
<b>Cộng</b>	<b>136.733.634</b>	<b>711.231.238</b>

#### 14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	6.379.875.038	(5.230.170.330)	1.149.704.708
Thuế thu nhập doanh nghiệp	92.976.872	2.486.929.392	(1.509.718.876)	1.070.187.388
Thuế thu nhập cá nhân	197.414.822	786.810.948	(698.223.772)	286.001.998
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>290.391.694</b>	<b>9.656.615.378</b>	<b>(7.441.112.978)</b>	<b>2.505.894.094</b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất bê tông nhựa nóng các loại; công bê tông cốt thép các loại; bê tông xi măng các loại; thi công, xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, công trình công cộng, công trình hạ tầng kỹ thuật, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% trên lợi nhuận thu được trong 12 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh và thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế cho thời gian còn lại. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 07 năm tiếp theo.

Năm 2008, là năm đầu tiên Công ty hoạt động kinh doanh có lãi nhưng do thời gian hoạt động sản xuất, kinh doanh dưới 12 tháng nên Công ty đăng ký với cơ quan thuế tính thời gian miễn, giảm thuế từ năm 2009.

Thu nhập khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	25.900.404.115	47.075.917.324
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	25.900.404.115	47.075.917.324
<i>Trong đó:</i>		
- Thu nhập của hoạt động được hưởng ưu đãi (thuế suất 15%)	22.789.552.212	43.648.683.467
- Thu nhập hoạt động không được ưu đãi (thuế suất 25%)	3.110.851.904	3.427.233.856
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp theo thuế suất phổ thông	6.475.101.029	11.768.979.331
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(2.278.955.221)	(4.364.868.347)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	(1.709.216.416)	(3.273.651.260)
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>2.486.929.392</b>	<b>4.130.459.724</b>

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**15. Phải trả người lao động**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Phải trả công nhân viên	1.706.019.753	3.709.008.896
Phải trả người lao động theo hợp đồng thời vụ	76.332.865	156.810.431
<b>Cộng</b>	<b>1.782.352.618</b>	<b>3.865.819.327</b>

**16. Chi phí phải trả**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Chi phí tổng kết cuối năm	-	100.000.000
Chi phí tiền lương bổ sung	1.097.147.378	-
Chi phí tiền điện gia công sát	-	8.640.500
Chi phí dịch vụ	286.400.000	100.060.863
Chi phí khuyến mãi	-	365.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.383.547.378</b>	<b>573.701.363</b>

**17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội	223.069.608	92.255.816
Nhận ký quỹ ngắn hạn	57.000.000	57.000.000
Chi phí duy tu, bảo dưỡng xe	419.719.976	356.914.233
Cổ tức phải trả	276.108.000	27.660.000
Các khoản phải trả khác	245.330.821	50.931.889
<b>Cộng</b>	<b>1.221.228.405</b>	<b>584.761.938</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	3.446.392.707	2.107.212.725	(4.284.534.236)	1.269.071.196
Quỹ phúc lợi	575.201.660	234.134.747	(235.370.000)	573.966.407
Quỹ thưởng ban quản lý, điều hành công ty	307.012.925	-	-	307.012.925
<b>Cộng</b>	<b>4.328.607.292</b>	<b>2.341.347.472</b>	<b>(4.519.904.236)</b>	<b>2.150.050.528</b>

#### 19. Vốn chủ sở hữu

##### Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

##### Cổ tức

Trong kỳ Công ty đã chi trả cổ tức cho các cổ đông là 39.751.552.000 VND.

##### Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	218.541.740.721	242.119.463.464
- Doanh thu bán công thành phẩm	39.690.761.808	62.738.558.755
- Doanh thu thi công công trình	178.325.217.685	178.841.642.254
- Doanh thu cung cấp dịch vụ, hàng hóa	525.761.228	539.262.455
Các khoản giảm trừ doanh thu (Hàng bán bị trả lại)	(119.737.230)	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>218.422.003.491</b>	<b>242.119.463.464</b>
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán công thành phẩm	39.571.024.578	62.738.558.755
- Doanh thu thuần thi công công trình	178.325.217.685	178.841.642.254
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ, hàng hóa	525.761.228	539.262.455

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp (*)	31.885.363.869	47.697.986.960
Giá vốn thi công công trình (*)	151.570.004.617	138.672.279.809
Giá vốn cung cấp dịch vụ, hàng hóa	438.935.390	188.697.074
<b>Cộng</b>	<b>183.894.303.876</b>	<b>186.558.963.843</b>

(\*) Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp và thi công, xây dựng công trình như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	100.001.854.752	137.083.853.668
Chi nhân công trực tiếp	5.403.483.223	4.073.374.625
Chi phí sản xuất chung	26.618.649.585	32.744.563.679
Tổng chi phí sản xuất	132.023.987.560	173.901.791.972
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	47.592.764.812	13.418.284.410
Tổng giá thành sản xuất	179.616.752.372	187.320.076.382
Nhập khác	57.043.226	-
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	3.781.572.888	(949.809.613)
<b>Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp và thi công, xây dựng công trình</b>	<b>183.455.368.486</b>	<b>186.370.266.769</b>

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	909.736.111	1.307.105.171
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	122.059.256	96.229.938
<b>Cộng</b>	<b>1.031.795.367</b>	<b>1.403.335.109</b>

#### 4. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.454.572.609	1.458.536.329
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.270.830.558	1.686.936.262
Chi phí khấu hao tài sản cố định	215.576.319	166.281.083
Chi phí dịch vụ mua ngoài	335.150.637	244.791.618
Chi phí khác	229.069.594	149.410.883
<b>Cộng</b>	<b>3.505.199.717</b>	<b>3.705.956.175</b>

#### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.532.914.972	3.693.620.199
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	70.556.770	35.546.774
Chi phí khấu hao tài sản cố định	570.591.030	531.257.817
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.093.853.877	1.179.795.851
Chi phí khác	890.128.892	742.257.823
<b>Cộng</b>	<b>6.158.045.541</b>	<b>6.182.478.464</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	23.413.474.723	42.945.457.600
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	23.413.474.723	42.945.457.600
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	10.000.000	10.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>2.341</b>	<b>4.295</b>

#### 7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	117.133.476.036	156.680.078.861
Chi phí nhân công	12.343.274.270	12.544.415.453
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.294.674.398	6.743.603.177
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.343.404.728	6.186.401.302
Chi phí khác	1.572.403.386	1.635.727.818
<b>Cộng</b>	<b>141.687.232.817</b>	<b>183.790.226.611</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

#### Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	715.511.601	595.926.200
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	28.590.030	24.644.044
Tiền thưởng	302.071.500	417.177.534
<b>Cộng</b>	<b>1.046.173.131</b>	<b>1.037.747.778</b>

#### Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên	Công ty mẹ
Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty cổ phần Setia Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần khoáng sản Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần kinh doanh và tổng hợp Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần tư vấn dịch vụ đầu tư	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần phát triển đô thị	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần kinh doanh và đầu tư Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần câu lạc bộ bóng đá Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần dược Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang - Becamex	Công ty cùng Tập đoàn

Các giao dịch phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên</b>		
Cung cấp dịch vụ	106.893.586	141.452.320
Bán thành phẩm	33.538.305.830	41.996.926.670
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	160.961.674.309	139.447.670.676
Phí quản lý	120.923.787	147.921.849
Tiền thuê đất	101.126.363	-
Tiền thuê xe	44.681.122	-
<b>Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương</b>		
Bán thành phẩm	-	423.912.500
Bán hàng hóa	-	1.476.200
<b>Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương</b>		
Bán thành phẩm	413.624.963	5.608.404.550
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	1.918.777.240	9.232.716.425
Bán hàng hoá	-	115.272.200
<b>Công ty cổ phần Setia Becamex</b>		
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	1.176.541.011	-
<b>Công ty cổ phần phát triển đô thị</b>		
Mua nguyên vật liệu	1.239.202.449	3.414.893.236
<b>Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật</b>		
Thi công công trình	420.571.800	381.564.636
Bán thành phẩm	16.924.206	66.982.312
Bán hàng hoá	27.155.000	15.000.000
Mua hàng hóa	150.000.000	-
<b>Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang - Becamex</b>		
Mua nguyên vật liệu	577.444.998	518.764.271

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty cổ phần khoáng sản Becamex</b>		
Bán thành phẩm	6.444.000	8.512.340
Bán hàng hóa	156.600	-
<b>Công ty cổ phần câu lạc bộ bóng đá Bình Dương</b>		
Thuê dịch vụ	-	144.545.455
<b>Công ty cổ phần tư vấn dịch vụ đầu tư</b>		
Thuê dịch vụ	-	13.636.364
Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.		
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên</b>		
Thi công công trình	53.235.635.964	18.419.412.305
Bán thành phẩm	4.753.781.681	31.203.283.023
Cung cấp dịch vụ	93.870.202	66.119.028
<b>Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương</b>		
Thi công công trình	10.921.029.194	14.856.390.714
Bán thành phẩm	3.207.130.443	4.755.905.493
Cung cấp dịch vụ	8.968.480	8.219.970
Bán hàng hoá	-	36.168.000
<b>Công ty cổ phần Setia Becamex</b>		
Thi công công trình	1.011.209.880	528.733.674
<b>Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật</b>		
Bán thành phẩm	-	3.271.125
Cung cấp dịch vụ	1.308.450	9.137.522
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>73.232.934.294</b>	<b>69.886.640.854</b>
<b>Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên</b>		
Phí quản lý	44.489.254	22.082.814
Tiền thuê đất	111.238.999	220.722.372
Phí thuê xe	-	8.400.093
<b>Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương</b>		
Mua nguyên vật liệu	-	107.760.013

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang – Becamex</i>		
Mua nguyên vật liệu	381.011.100	315.790.600
<i>Công ty cổ phần phát triển đô thị</i>		
Mua nguyên vật liệu	1.003.762.688	370.330.029
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b><u>1.540.502.041</u></b>	<b><u>1.045.085.921</u></b>

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

## 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

### Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh công thành phẩm: sản xuất và kinh doanh ống công thoát nước các loại.
- Lĩnh vực thi công công trình: trải thảm nhựa đường, thi công thảm bê tông xi măng, thi công sơn đường và lắp đặt cống.
- Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa: mua bán vật liệu xây dựng và cho thuê xe, máy móc thiết bị.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được thể hiện ở Phụ lục 02 đính kèm.

### Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực miền Nam Việt Nam.

## 3. Quản lý rủi ro tài chính

### Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

### Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

### Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</u>	<u>Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối kỳ</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	69.330.785.788	-	-	-	69.330.785.788
Phải thu khách hàng	81.396.373.843	-	-	812.953.512	82.209.327.355
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	12.450.000.000	-	-	-	12.450.000.000
<b>Cộng</b>	<b>163.177.159.631</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>812.953.512</b>	<b>163.990.113.143</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	33.681.763.398	-	-	-	33.681.763.398
Phải thu khách hàng	85.942.652.415	-	-	812.953.512	86.755.605.927
Các khoản phải thu khác	-	-	-	-	-
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	12.450.000.000	-	-	-	12.450.000.000
<b>Cộng</b>	<b>132.074.415.813</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>812.953.512</b>	<b>132.887.369.325</b>

#### ***Rủi ro thanh khoản***

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phát sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng là từ 01 năm trở xuống.

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty chỉ có rủi ro giá nguyên vật liệu.

Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

### Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

## 4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

### Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	69.330.785.788	-	33.681.763.398	-	69.330.785.788	33.681.763.398
Phải thu khách hàng	82.209.327.355	(602.007.958)	86.755.605.927	(602.007.958)	81.607.319.397	86.153.597.969
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	12.450.000.000	-	12.450.000.000	-	12.450.000.000	14.083.435.642
<b>Cộng</b>	<b>163.990.113.143</b>	<b>(602.007.958)</b>	<b>132.887.369.325</b>	<b>(602.007.958)</b>	<b>163.388.105.185</b>	<b>133.918.797.009</b>

### Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Phải trả người bán	53.337.756.972	59.469.559.784	53.337.756.972
Các khoản phải trả khác	2.381.706.175	1.066.207.485	2.381.706.175	1.066.207.485
<b>Cộng</b>	<b>55.719.463.147</b>	<b>60.535.767.269</b>	<b>55.719.463.147</b>	<b>60.535.767.269</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Đối với các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

Bình Dương, ngày 25 tháng 7 năm 2013

  
\_\_\_\_\_  
**Văn Thị Anh Đào**  
Người lập biểu

  
\_\_\_\_\_  
**Nguyễn Thị Thúy Vân**  
Kế toán trưởng



  
\_\_\_\_\_  
**Trương Đức Hùng**  
Tổng Giám đốc

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục 01 : Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	100.000.000.000	1.527.143.181	5.985.382.696	23.593.622.308	9.859.668.335	51.176.818.413	192.142.634.933
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	61.402.585.081	61.402.585.081
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	-	(40.000.000.000)	(40.000.000.000)
Trích lập các quỹ	-	-	3.070.129.254	6.140.258.508	3.070.129.254	(18.727.788.449)	(6.447.271.433)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>1.527.143.181</b>	<b>9.055.511.950</b>	<b>29.733.880.816</b>	<b>12.929.797.589</b>	<b>53.851.615.045</b>	<b>207.097.948.581</b>
Số dư đầu năm nay	100.000.000.000	1.527.143.181	9.055.511.950	29.733.880.816	12.929.797.589	53.851.615.045	207.097.948.581
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	-	23.413.474.723	23.413.474.723
Chia cổ tức trong kỳ	-	-	-	-	-	(40.000.000.000)	(40.000.000.000)
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	(2.341.347.472)	(2.341.347.472)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>1.527.143.181</b>	<b>9.055.511.950</b>	<b>29.733.880.816</b>	<b>12.929.797.589</b>	<b>34.923.742.296</b>	<b>188.170.075.832</b>

Đơn vị tính: VND

Bình Dương, ngày 25 tháng 7 năm 2013



*Nguyen Thi Thuy Van*

Nguyễn-Thị Thủy Vân  
Kế toán trưởng

*Vân Thị Anh Đào*

Vân Thị Anh Đào  
Người lập biểu

*Trương Đức Hùng*

Trương Đức Hùng  
Tổng Giám đốc

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

#### Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Kỳ này	Lĩnh vực kinh doanh công thành phẩm	Lĩnh vực thi công công trình	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	39.571.024.578	178.325.217.685	525.761.228	-	218.422.003.491
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>39.571.024.578</b>	<b>178.325.217.685</b>	<b>525.761.228</b>	-	<b>218.422.003.491</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	7.685.660.709	26.755.213.068	86.825.838	-	34.527.699.615
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	(9.663.245.258)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	24.864.454.357
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	1.031.795.367
Chi phí tài chính	-	-	-	-	-
Thu nhập khác	-	-	-	-	4.324.831
Chi phí khác	-	-	-	-	(170.440)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	(2.486.929.392)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>23.413.474.723</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>866.838.579</b>	<b>618.297.463</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.485.136.042</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>2.790.487.074</b>	<b>2.814.803.087</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>5.605.290.161</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Kỳ trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	62.738.558.755	178.841.642.254	539.262.455	-	242.119.463.464
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>62.738.558.755</b>	<b>178.841.642.254</b>	<b>539.262.455</b>	<b>-</b>	<b>242.119.463.464</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	17.374.789.508	38.071.705.517	114.004.596	-	55.560.499.621
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	(9.888.434.639)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	45.672.064.982
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	1.403.335.109
Chi phí tài chính	-	-	-	-	-
Thu nhập khác	-	-	-	-	598.550
Chi phí khác	-	-	-	-	(81.317)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	(4.130.459.724)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>42.945.457.600</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>1.871.308.911</b>	<b>123.500.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.994.808.911</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>3.094.183.956</b>	<b>3.078.304.424</b>	<b>118.193.412</b>	<b>-</b>	<b>6.290.681.792</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Bình Dương, ngày 25 tháng 7 năm 2013



*Nguyễn Thị Thúy Vân*  
Nguyễn Thị Thúy Vân  
Kế toán trưởng



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

	Đơn vị tính: VND				
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:	Lĩnh vực kinh doanh công thành phẩm	Lĩnh vực thi công công trình	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	46.311.737.394	103.798.764.266	131.160.329	-	150.241.661.989
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					100.445.977.472
<b>Tổng tài sản</b>					<b>250.687.639.461</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	48.041.332.007	4.907.345.524	16.176.576	-	52.964.854.107
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					9.552.709.522
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>62.517.563.629</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	69.900.244.968	132.705.131.870	654.342.076	-	203.259.718.914
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					73.662.302.303
<b>Tổng tài sản</b>					<b>276.922.021.217</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	53.702.352.183	6.719.935.759	228.070.007	-	60.650.357.949
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					9.173.714.687
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>69.824.072.636</b>

Bình Dương, ngày 25 tháng 7 năm 2013



*nguyễn thị thủy vân*

Nguyễn Thị Thủy Vân  
Kế toán trưởng

*anh đào*

Vân Thị Anh Đào  
Người lập biểu



